TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/HS-ST.
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Phong.

Bà Lê Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tường G, sinh năm 2000, tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã H, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T I, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 25/8/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an TP.P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị L, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện T, tỉnh B (có mặt).

Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Phước T II– sinh năm: 1983

Trú tại: Khu phố 4, phường Th, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 25/8/2019, tại ngã tư đường Tôn Đức T – Phạm H thuộc khu phố 6, phường Th, thành phố P, tỉnh B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh B phối hợp với Tổ công tác thuộc đội 113, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06) Công an tỉnh B và Công an phường Th, thành phố P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tường G đang có hành vi tàng trữ chất nghi là ma túy trên người, thu giữ các tang vật và tài sản có liên quan gồm:

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 8,5) cm, bên trong có chứa: 17 gói nylon không màu, đều có nhíp kéo một đầu, kích thước mỗi gói khoảng (02 x 02) cm, bên trong mỗi gói có chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ trong ống quần Jeans bên phải mà G đang mặc, ký hiệu là M1 khi giám định);

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (05 x 8,5) cm, (được thu giữ trong ống quần jeans bên trái, G đang mặc trên người), bên trong có chứa:

+ 24 viên dạng nén, màu xanh lá cây, hình khối lục giác, một mặt có chữ "db", một mặt có dấu ba gạch chéo được ký hiệu là M2 khi giám định);

+ 02 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước mỗi gói khoảng (02 x 02) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng, ký hiệu là M3 khi giám định);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, Imei 1: 865566044262537, Imei 2: 865566044262529, bên trong có chứa sim số 0921.156.987 và 0926.335.348 (thu giữ trên tay phải của G đang cầm);

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-281.62, số khung: RLCS5C6JODY03649, số máy: 5C6J-036217;

- 01 ví da màu nâu, bên trong có 1.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ túi quần sau bên phải của G).

Tại Bản kết luận giám định số 774/KLGĐ-PC09 ngày 30/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 8,4360 gam, là Ketamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,3407 gam, là MDMA.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,9852 gam, là Ketamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 17 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 7,9608 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 774/1, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 774/2 (quá trình giám định mẫu M2 đã được phân tích hết và 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,5935 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số

774/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Qúa trình điều tra Nguyễn Tường G khai nhận: vào tối ngày 25/8/2019, khi G đang ở nhà tại thôn 2, xã S, huyện T, tỉnh B thì có một người tên T (không rõ nhân thân) gọi điện thoại (G không nhớ số) nói G đến địa chỉ số 173 Nguyễn H (thuộc phường PT, TP.P) để đưa cho T 11.000.000 đồng (là số tiến G bán dùm ma túy cho T vào ngày 24/8/2019) và lấy ma túy về để tiếp tục bán dùm cho T thì G đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô biển số 86B3-28162 đến địa điểm đã hẹn để gặp T, G đưa cho T 11.000.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa cho G 27 viên thuốc lắc và 20 gói ma túy hàng khay (Ketamine) được đựng trong 02 bịch nylon không màu, có nhíp kéo một đầu để G tiếp tục bán dùm cho T. Nhận ma túy từ T, bị cáo Nguyễn Tường G bỏ vào trong 02 ống quần đang mặc rồi đi chơi. Khoảng 30 phút sau, một người tên B (không rõ nhân thân) gọi điện thoại cho G (G không nhớ số điện thoại) hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay (Ketamine) với giá 1.800.000 đồng thì G đồng ý. Cả hai thỏa thuận gặp nhau ở khu vực cầu BL (thuộc phường X, thành phố P) để thực hiện giao dịch. Thỏa thuận xong, bị cáo Nguyễn Tường G điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên để gặp B, B đưa cho G 1.800.000 đồng. G nhận tiền bỏ vào ví rồi đưa cho B 03 viên thuốc lắc và 01 gói hàng khay (từ số ma túy mà T đã đưa cho G trước đó). Sau đó G điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng trong khu vực thành phố P để đi dạo. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi bị cáo Nguyễn Tường G đang điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã tư Tôn Đức T - Phạm H thuộc khu phố 6, phường Th, TP.P bị bắt quả tang cùng các tang vật như trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B Thuận đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tường G tại thôn 2, xã S, huyện T vào 09 giờ ngày 26/8/2019 tuy nhiên không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra: bị cáo Nguyễn Tường G thừa nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng và bán cho các con nghiện dùm T. Tuy nhiên, bị cáo G không biết rõ nhân thân của T và B. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã kiểm tra nhật ký điện thoại các số thuê bao mà G dùng để liên lạc với T và B nhưng do G không lưu tên trong danh bạ điện thoại nên không xác định được số điện thoại của T và B.

Về xử lý vật chứng: Hiện các mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 774/1, 774/2, 774/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo (là phương tiện G dùng để thực hiện hành vi phạm tội); 01 chiếc ví da màu nâu và 1.800.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP.P chuyển đến kho tang vật của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 86B3-281.XX, số khung: RLCS5C6JODY03XXX, số máy: 5C6J-036XXX thu giữ của Nguyễn Tường G, quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu hiện tại là bà Ngô Thị L (sinh năm 1975,

trú tại thôn 2, xã S, huyện T, tỉnh B, là mẹ G). Ngày 25/8/2019, bà L cho G mượn chiếc xe trên để đi công việc, bà L không biết việc G sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP.P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Tường G về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Tường G, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tường G từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 17 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 7,9608 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 774/1, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 774/2 (quá trình giám định mẫu M2 đã được phân tích hết và 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,5935 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 774/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví da màu nâu do không có gía trị sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Imei 1: 865566044262537, Imei 2: 865566044262529 do đây là phương tiện G dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tạm giữ 200.000đ trong số 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tường G để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo Nguyễn Tường G.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tường G tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập theo quy định của pháp luật có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Tường G là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/8/2019, tại ngã tư đường Tôn Đức T -Phạm H thuộc khu phố 6, phường Th, TP.P, Nguyễn Tường G có hành vi tàng trữ trái phép 9,3407 gam MDMA và 9,4212 gam Ketamine.

Căn cứ quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì hành vi Nguyễn Tường G tàng trữ 9,3407 gam MDMA thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2, và hành vi tàng trữ 9,4212 gam Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì khối lượng Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, còn khối lượng MDMA thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cho nên, sẽ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là: 31,1% (9,3407 gam so với 30 gam);

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là: 9,4% (9,4212 gam so với 100 gam).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 là: 31,1% + 9,4% = 40,5%, tức dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine mà Nguyễn Tường G tàng trữ trái phép chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tường G cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được MDMA và Ketamine là những loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ… trái phép nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Nguyễn Tường G là cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tường G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "C*ó 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này*", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tường G có nhân thân tốt nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét toàn diện.

[4] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-281.XX, số khung: RLCS5C6JODY036XXX, số máy: 5C6J-036XXX cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị L là mẹ ruột của bị cáo, do bà L không biết việc phạm tội của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 17 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 7,9608 gam mẫu M1 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 774/1, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 774/2; 02 gói ny lon đã cắt lấy mẫu và 0,5935 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 774/3 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn màu đỏ

của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Xét thấy các vật chứng nêu trên là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví da màu nâu thu giữ của bị cáo Nguyễn Tường G là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 865566044262537, Imei 2: 865566044262529 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

(Hiện các vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P theo theo biên bản giao nhận vật chứng số 27 lập ngày 13/11/2019).

Đối với số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo: tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại 1.600.000đ trả lại cho bị cáo do không có cơ sở xử lý bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết ngày 12/11/2019).

[6] Đối với đối tượng tên T là người bị cáo khai đã nhờ bị cáo đi bán ma túy cho các con nghiện và bị cáo khai trong ngày 24, 25/8/2019 giữa T và bị cáo có liên lạc về việc Tiến giao ma túy cho bị cáo đi bán. Hồ sơ thể hiện chỉ có lời khai của bị cáo về nguồn gốc ma túy bị cáo tàng trữ và bị bắt quả tang là do T cung cấp, tuy nhiên hành vi này của T có dấu hiệu của Tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật hình sự, mặc dù đến nay chưa xác định rõ nhân thân của đối tượng này, bị cáo không lưu tên T trong danh bạ và không nhớ số điện của T, tuy nhiên biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại của bị cáo ngày 16/10/2019 thể hiện có những số điện thoại không lưu tên trong danh bạ có gọi đến và bị cáo có gọi đi trong ngày 24, 25/8/2019. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố P tiếp tục thu giữ thư tín, điện tín theo các lệnh thu giữ thư tín, điện tín từ số 39 đến 50 ngày 18 và ngày 19/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, làm rõ nhân thân của đối tượng T để có cơ sở xử lý theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên B (là người bị cáo khai mua ma túy của bị cáo vào ngày 25/8/2019) do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tường G phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tường G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tường G 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 25/8/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm:

- 03 phong bì niêm phong số 774/1, 774/2 và 774/3 đều có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Th và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

-01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số Imei 1: 865566044262537, Imei 2: 865566044262529, chứa 02 sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27 ngày 13/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.)

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ ồng trong số tiền 1.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Tường G để đảm bảo thi hành án, trả cho bị cáo Nguyễn Tường G số tiền còn lại là 1.600.000 đồng.

Theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P ngày 12/11/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tường G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Tiên